

Số: 788 /KH-CCTTBVTV Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”

Căn cứ Công văn số 1175/BCĐ3004 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn Thành phố”.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng Kế hoạch triển khai Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng đối với công chức, viên chức, qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, góp phần phòng, chống tham nhũng.

- Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thúc đẩy sự quan tâm, phối hợp của Đảng, chính quyền, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tạo sức lan tỏa, hình thành ý thức tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

- Nội dung, hình thức và thời gian triển khai phù hợp và bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Gắn việc tổ chức cuộc thi với việc thực hiện trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Nội dung, hình thức, cơ cấu giải thưởng, thời gian tổ chức được thực hiện theo Quyết định số 450/QĐ-TTCP ngày 20/8/2021 của Thanh tra Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” và Thể lệ số 02/TL-BTC ngày 20/8/2021 của Ban Tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”. Trong đó lưu ý một số nội dung cụ thể sau:

1. Nội dung

- Kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng gồm các quy định về phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, về chế độ trách nhiệm của

người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống tham nhũng,...

- Hiểu biết về sự phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng qua các thời kỳ.

2. Hình thức

Bộ câu hỏi đề thi do Ban Tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” – Thanh tra Chính phủ ban hành. Đề thi gồm 25 câu trắc nghiệm và 01 câu hỏi tự luận.

- Bài dự thi phải được viết bằng tiếng Việt hoặc đánh máy (font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14).

3. Giải thưởng

Giải thưởng của Cuộc thi thực hiện theo Thể lệ 02/TL-BTC ngày 20/8/2021 của Ban Tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.

4. Đối tượng dự thi

Đối tượng dự thi: Công chức, viên chức trong toàn Chi cục. Mỗi công chức, viên chức thuộc Chi cục tham gia 01 bài dự thi.

5. Thời gian gửi bài

Các Phòng, Trạm tổng hợp bài dự thi và gửi về Phòng Thanh tra Pháp chế kèm bản mềm vào địa chỉ Email: ttpc.ccttbvtvhcm@gmail.com. Thời gian gửi bài dự thi **chậm nhất ngày 08 tháng 10 năm 2021**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thanh tra Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trạm thuộc Chi cục triển khai cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Giao Phòng Hành chính Tổng hợp đăng tải kế hoạch này lên trang thông tin điện tử của Chi cục.

3. Các Phòng, Trạm tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của cuộc thi, gửi bài thi về Phòng Thanh tra Pháp chế đúng hạn; Phòng Thanh tra Pháp chế tổng hợp bài thi từ các phòng, trạm, tham mưu Chi cục gửi 01 bài dự thi về Thanh tra Thành phố theo đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Yêu cầu các Phòng, Trạm thuộc Chi cục nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm: - Công văn số 1175/BCĐ3004; Quyết định số 450/QĐ-TTCP;

- Thể lệ 02/TL-BTC, Đề thi và Mẫu bài dự thi).

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm;
- Lưu: VT, TTPC, HTKT.13b.



THANH TRÁ CHÍNH PHỦ
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI “TÌM
HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG”



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ THI

A. PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

(Ông (bà) khoanh tròn vào câu trả lời mà mình chọn. Lưu ý mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án trả lời).

Câu 1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành khi nào?

- A. 01/7/2019
- B. 20/11/2018
- C. 04/12/2018
- D. 23/11/2019.

Câu 2. Những quy định mới của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là?

- A. Phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước
- B. Kiểm soát xung đột lợi ích
- C. Quy định về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 3. Hành vi tham nhũng có thể xảy ra ở đâu?

- A. Trong cơ quan, tổ chức của nhà nước
- B. Trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước
- C. Trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước
- D. Trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Câu 4. Có bao nhiêu hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước?

- A. 03 hành vi
- B. 05 hành vi
- C. 07 hành vi
- D. 12 hành vi

Câu 5. Trong số những hành vi sau đây, hành vi nào không phải hành vi tham nhũng?

- A. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi
- B. Công chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản
- C. Công chức nhũng nhiễu vì vụ lợi
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

Câu 6. Hành vi nhận tiền, sửa điểm thi là hành vi nào trong số các hành vi sau đây?



- A. Gian lận trong thi cử
- B. Nhận hối lộ
- C. Tiêu cực
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

Câu 7. Tài sản tham nhũng là tài sản nào sau đây?

- A. Tài sản do tham ô mà có
- B. Tài sản có được từ hành vi tham nhũng, có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng
- C. Tài sản do nhận hối lộ mà có
- D. Cả ba trường hợp trên.

Câu 8. Kế toán trưởng của công ty tư nhân làm sai lệch hóa đơn, chứng từ để rút tiền của công ty là hành vi gì?

- A. Trộm cắp
- B. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản
- C. Tham ô
- D. Biếm thủ.

Câu 9. Nội dung giải trình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân?

- A. Cơ sở pháp lý của việc ban hành quyết định
- B. Thẩm quyền ban hành quyết định
- C. Nội dung của quyết định
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 10. Người có chức vụ, quyền hạn không bị cấm việc nào sau đây?

- A. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân
- B. Mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp tư
- C. Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị
- D. Những nhiều trong giải quyết công việc.

Câu 11. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không bị cấm làm việc nào sau đây?

- A. Tuyển dụng con, anh, chị, em ruột vào cơ quan, tổ chức, đơn vị mình
- B. Bổ nhiệm vợ (chồng), con giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự
- C. Bổ trí vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột làm kế toán trưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình
- D. Làm thủ quỹ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Câu 12. Người có chức vụ, quyền hạn không được nhận quà tặng nào dưới đây của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình?

- A. Từ 5 trăm nghìn đồng trở lên
- B. Từ 2 triệu đồng trở lên
- C. Từ 10 triệu đồng trở lên
- D. Không được nhận.

Câu 13. Người được giao thực hiện nhiệm vụ công vụ nếu biết nhiệm vụ công vụ được giao có xung đột lợi ích thì cần ứng xử như thế nào?

- A. Phải tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó
- B. Phải báo cáo người có thẩm quyền để xem xét, xử lý
- C. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và sau đó báo cáo người có thẩm quyền
- D. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và tránh các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

Câu 14. Công việc nào trong số những công việc sau đây có mục đích phòng ngừa tham nhũng?

- A. Luân chuyển cán bộ
- B. Điều động cán bộ
- C. Chuyển đổi vị trí công tác
- D. Biệt phái cán bộ.

Câu 15. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác được quy định như thế nào?

- A. 02 năm
- B. 05 năm
- C. 02 đến 05 năm theo đặc thù của từng lĩnh vực
- D. 04 năm.

Câu 16. Những vị trí nào sau đây phải được chuyển đổi vị trí công tác?

- A. Làm việc liên quan đến công tác tổ chức cán bộ
- B. Quản lý tài chính công, tài sản công
- C. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác
- D. Tất cả các trường hợp trên.

Câu 17. Trường hợp nào sau đây chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác?

- A. Người đang bị xem xét, xử lý kỷ luật
- B. Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử
- C. Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 18. Việc thanh toán không dùng tiền mặt bắt buộc đối với các khoản thu chi nào sau đây?

- A. Trên 2 triệu
- B. Trên 5 triệu
- C. Lương hàng tháng
- D. Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

Câu 19. Quy định về kê khai tài sản, thu nhập có từ khi nào?

- A. 1995
- B. 1998
- C. 2005



D. 2012

Câu 20. Cơ quan nào sau đây không phải là cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập?

- A. Thanh tra Bộ, cơ quan ngang bộ
- B. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- C. Thanh tra Chính phủ
- D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 21. Người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?

- A. Thanh tra viên
- B. Giáo viên
- C. Thẩm phán
- D. Giám đốc bệnh viện công.

Câu 22. Người có chức vụ, quyền hạn trong tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có bắt buộc phải kê khai tài sản thu nhập không?

- A. Có
- B. Không
- C. Chỉ những người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước mới phải kê khai.
- D. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên tại tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước phải kê khai.

Câu 23. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai tài sản nào?

- A. Tài sản của mình
- B. Tài sản của mình và tài sản của cha, mẹ, vợ, con mình
- C. Tài sản của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên
- D. Tài sản của mình và tài sản chung với vợ, chồng, con chưa thành niên.

Câu 24. Kết luận xác minh tài sản, thu nhập bao gồm những nội dung nào sau đây?

- A. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập
- B. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm
- C. Kiến nghị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 25. Cán bộ, công chức phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì phải xử lý như thế nào?

- A. Tố cáo với cơ quan thanh tra nhà nước
- B. Tố cáo với cơ quan điều tra
- C. Báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mình
- D. Cả ba phương án trên.

B. PHÂN TỰ LUẬN

Anh (chị) hãy trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay?





THANH TRÁ CHÍNH PHỦ
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

BÀI DỰ THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Họ tên người dự thi:
Ngày tháng năm sinh:
Số căn cước công dân (hoặc số CMT):
Địa chỉ:
Đơn vị công tác:
Số điện thoại liên hệ:

A. PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

(Ghi phương án trả lời của từng câu hỏi vào ô đáp án tương ứng)

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
<i>Câu 1</i>		<i>Câu 10</i>		<i>Câu 19</i>	
<i>Câu 2</i>		<i>Câu 11</i>		<i>Câu 20</i>	
<i>Câu 3</i>		<i>Câu 12</i>		<i>Câu 21</i>	
<i>Câu 4</i>		<i>Câu 13</i>		<i>Câu 22</i>	
<i>Câu 5</i>		<i>Câu 14</i>		<i>Câu 23</i>	
<i>Câu 6</i>		<i>Câu 15</i>		<i>Câu 24</i>	
<i>Câu 7</i>		<i>Câu 16</i>		<i>Câu 25</i>	
<i>Câu 8</i>		<i>Câu 17</i>			
<i>Câu 9</i>		<i>Câu 18</i>			

M

B. PHẢN TỰ LUẬN

Anh (chị) hãy trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay?

me